

Ý NGHĨA HIỆP ĐỊNH PARIS NĂM 1973: HƠN CẢ MỘT HIỆP ĐỊNH KẾT THÚC CHIẾN TRANH

ĐẶNG HOÀNG LINH*

Cách đây 50 năm, đúng 12 giờ 30 phút (giờ Paris), ngày 22/01/1973, tại Trung tâm các Hội nghị quốc tế Cléber, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (gọi tắt là Hiệp định Paris) đã được Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ và Cố vấn an ninh quốc gia (Hoa Kỳ) Henry Kissinger ký tắt sau gần 5 năm đàm phán (từ năm 1968 - 1973). Hiệp định đánh dấu cột mốc ý nghĩa không chỉ đối với Việt Nam mà còn với nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Đặc biệt, với người dân Việt Nam, đây là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của Nhân dân ta ở cả hai miền đất nước, tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc và là mốc son trong trang sử vàng của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Hiệp định Paris năm 1973; Paris; ý nghĩa; kết thúc chiến tranh Việt Nam; thống nhất đất nước.

Fifty years ago, on January 22, 1973, at exactly 12:30 (Paris time) at the Cléber Conference Center, the Agreement on Ending the War and Restoring Peace in Viet Nam (referred to as the Paris Peace Accords) was initialed by Special Advisor Le Duc Tho and United States National Security Advisor Henry Kissinger after nearly five years of negotiation (from 1968 to 1973). The Agreement marked a significant milestone not only for Viet Nam but also for many countries in the world. Especially, it was the result of the resilient and indomitable struggle of Vietnamese people in both northern and southern regions of the country. It created a new turning point in the Anti-American Resistance War for National Salvation and was a golden milestone in the history of Vietnamese revolutionary diplomacy.

Key words: Paris Peace Accords in 1973; Paris; significance; ending the Vietnam war; national reunification.

NGÀY NHẬN: 09/11/2022 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/12/2022 NGÀY DUYỆT: 10/01/2023

1. Bối cảnh ký kết Hiệp định Paris năm 1973

Từ sau Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam lại trở thành mục tiêu của đế quốc Mỹ (Mỹ muốn biến Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới). Nhanh chóng, Mỹ nhảy vào miền Nam, thế chân thực dân Pháp, buộc Việt Nam một lần nữa phải trải qua cuộc chiến tranh trường kỳ, bên bờ chống Mỹ để đi tới việc ký kết Hiệp định Paris, ngày 27/01/1973.

Năm 1968, sau hàng loạt những thất bại nặng nề của chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Mỹ bắt đầu đề cập đến thương lượng. Cuộc đàm phán giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Hoa Kỳ đã chính thức diễn ra ở Paris (phái đoàn Việt Nam do

* PGS.TS, Học viện Ngoại giao

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Xuân Thủy đứng đầu và phái đoàn Mỹ do Hariman đứng đầu).

Tại các phiên họp đàm phán diễn ra trong năm 1968, Việt Nam luôn khẳng định lập trường không thay đổi của mình, yêu cầu Mỹ trước tiên phải chấm dứt không điều kiện các cuộc ném bom bắn phá và mọi hoạt động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, sau đó mới bàn đến các vấn đề có liên quan của hai bên. Phái đoàn Việt Nam luôn khẳng định tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam và lên án tội ác chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Tuy nhiên, Hội nghị hai bên ở Paris sau nhiều phiên họp trong năm 1968 vẫn không giải quyết được các vấn đề cơ bản. Dù vậy, các phiên họp năm 1968 đã tạo tiền đề để mở ra một thời kỳ tiến công trực diện của ngoại giao Việt Nam trên bàn hội nghị.

Trước sự cứng rắn của Việt Nam trên cả phương diện quân sự và ngoại giao, ngày 01/11/1968, Tổng thống Hoa Kỳ Johnson đưa ra tuyên bố về việc ngừng ném bom bắn phá cũng như dừng mọi hoạt động chiến tranh chống phá Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Sau sự kiện này, cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ bắt đầu xoay quanh vấn đề hình thức và thành phần hội nghị. Hai bên đã đi đến thống nhất tổ chức Hội nghị Bốn bên, bao gồm: Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (sau đó là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ và Việt Nam cộng hòa (chính quyền Sài Gòn). Thành phần tham dự gồm Bốn bên nhưng thực chất lại là lập trường hai bên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, không có sự tham dự và tác động của bên thứ ba, điều này đã tạo lợi thế cho Việt Nam trên bàn đàm phán.

Đến tháng 01/1969, phiên họp đầu tiên của Hội nghị giữa Bốn bên chính thức diễn

ra tại Paris. Trong giai đoạn đầu, lập trường hai bên còn rất xa nhau, khiến các cuộc thảo luận diễn ra vô cùng gay gắt. Tuy nhiên, trong thời gian này, trái ngược với Mỹ, Việt Nam lại chiếm được ưu thế lớn trên mặt trận quân sự. Những thắng lợi quân sự của Việt Nam trong các chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Đông Bắc và Đông Nam Cam-pu-chia trong năm 1971; các chiến dịch tiến công Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Bình Định, Khu 8 Nam Bộ... trong năm 1972 đã làm quân Mỹ - nguy bị thiệt hại nặng nề, từng bước làm phá sản chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và tạo thế thuận lợi cho Việt Nam trên bàn đàm phán.

Ngoài ra, Việt Nam đã tận dụng triệt để lợi thế của bối cảnh bên ngoài lúc bấy giờ để đưa Hiệp định Paris lên bàn đàm phán: (1) Đó là sự ủng hộ của đông đảo cộng đồng người Việt, trong đó có rất nhiều sinh viên đi từ miền Nam sang Pháp du học; (2) Vai trò của dư luận (không ở đâu có khả năng tập hợp được dư luận và thông tin một cách nhạy bén như ở Paris, địa điểm có thể ví như đầu não thông tin của thế giới lúc bấy giờ). Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam luôn chiếm gần một nửa thời lượng thông tin thời sự quốc tế, đặc biệt là giai đoạn cuối của tiến trình đàm phán Hiệp định Paris; (3) Sự giúp đỡ về vật chất của Đảng Cộng sản Pháp (PCF) dành cho Việt Nam khi tham gia đàm phán, một lực lượng chính trị rất mạnh ở Pháp lúc bấy giờ. PCF còn có vai trò tích cực trong việc tập hợp các lực lượng chính trị và nhân dân Pháp ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam và phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. PCF còn là cầu nối giữa Việt Nam và Pháp (vì hai nước lúc bấy giờ chưa có quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ).

Ngày 08/10/1972, phái đoàn Việt Nam đưa cho Mỹ bản dự thảo "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam" và đề nghị thảo luận để đi đến ký kết. Lúc đầu, bản dự thảo được các bên nhất trí

nhưng đến ngày 22/10/1972, phía Mỹ lật lọng viện dẫn chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đòi sửa đổi bản dự thảo. Đêm ngày 18/12/1972, Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon ra lệnh ném bom hủy diệt Hà Nội và Hải Phòng bằng B52. Cuộc đụng đầu lịch sử trong 12 ngày đêm được ví là “Trận Điện Biên Phủ trên không” kết thúc bằng việc 38 pháo đài bay B52 và 43 máy bay chiến đấu khác của Mỹ bị bắn rơi ngay trên bầu trời Hà Nội. Chiến thắng này đã đập tan hoàn toàn ý chí xâm lược của Mỹ tại Việt Nam. Thất bại của Mỹ trên chiến trường miền Nam cùng với thất bại của không quân chiến lược Mỹ trên bầu trời Hà Nội đã buộc Mỹ phải chấp nhận thất bại, nối lại đàm phán tại Paris. Trên tư thế bên chiến thắng, phái đoàn Việt Nam tại cuộc đàm phán đã kiên quyết đấu tranh giữ vững nội dung của dự thảo Hiệp định đã thỏa thuận.

Bản Hiệp định Paris về Việt Nam gồm 9 chương, 23 điều với những nội dung chủ yếu: (1) Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam; (2) Hoa Kỳ cam kết rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam; (3) Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài; (4) Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị; (5) Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt; (6) Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương; (7) Hoa Kỳ cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

2. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Paris với thế giới

Hiệp định Paris là minh chứng hùng hồn cho chân lý “đại nghĩa thắng hung tàn, chí nhân thay cường bạo”, là minh chứng tất yếu

của sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ toàn thế giới, là thắng lợi của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa tiến bộ.

Hiệp định Paris đã đi vào lịch sử của cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì độc lập, tự do; vì hòa bình, công lý. Vượt lên trên mọi ý nghĩa thông thường, Hội nghị Paris và Hiệp định Paris là niềm cổ vũ lớn lao đối với Nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới, củng cố niềm tin của Nhân dân các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới vào sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của mình.

Hiệp định Paris còn mang tính quốc tế khi góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng đất nước của Nhân dân Lào và Cam-pu-chia. Tuy Hiệp định không trực tiếp giải quyết vấn đề của Lào nhưng buộc Mỹ chấm dứt dính líu quân sự, rút quân khỏi Lào, trực tiếp đưa đến một giải pháp về Lào năm 1973, mở đường cho Nhân dân Lào giành thắng lợi hoàn toàn năm 1975. Đối với Cam-pu-chia, Hiệp định đẩy Mỹ đi sâu vào xu thế rút lui về quân sự khỏi Đông Dương, trực tiếp đưa đến việc Mỹ phải chấm dứt ném bom Cam-pu-chia ngày 15/8/1973, tạo thuận lợi cho các lực lượng kháng chiến Cam-pu-chia giành thắng lợi tháng 4/1975.

Hiệp định Paris và thắng lợi của Nhân dân Việt Nam góp phần mở ra một chương mới trong cục diện Đông Nam Á khi quân đội Mỹ rút lui khỏi Đông Dương và Đông Nam Á; Khối SEATO (Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á) giải tán; xu thế hòa bình, trung lập phát triển mạnh trong khu vực, mở ra khả năng thiết lập một khu vực hòa bình, hữu nghị, ổn định, hướng đến xây dựng một cộng đồng ASEAN vững mạnh.

3. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Paris với Việt Nam

Hiệp định Paris là cột mốc đánh dấu thắng lợi to lớn, oanh liệt trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, là kết quả của

cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của Nhân dân Việt Nam ở cả hai miền đất nước, tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, tạo tiền đề cho việc Mỹ hoàn toàn rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam. Mặc dù bối cảnh sau năm 1973, Mỹ vẫn kéo dài chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tiếp tục để lại 2 vạn cố vấn quân sự, đội lốt dân sự, nhưng điều này vẫn cho thấy sự chênh lệch lực lượng giữa hai bên, tạo điều kiện để Việt Nam tiến lên thống nhất đất nước.

Đồng thời, Hiệp định cũng là minh chứng rõ ràng cho sự thất bại của một nước lớn như Mỹ, buộc Mỹ và các nước phải công nhận chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh kiên cường vì các quyền cơ bản của dân tộc Việt Nam được thể hiện trong Hiệp định - văn bản pháp lý toàn diện, đầy đủ nhất. Trong đó, Mỹ buộc phải cam kết “tôn trọng độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”, điều mà Mỹ đã cố tình lẩn tránh ở Hiệp định Genève năm 1954.

Hiệp định là một lời khẳng định về bản chất cách mạng, khoa học, sáng tạo và tâm vóc thời đại trong đường lối chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiệp định là tổng hòa thắng lợi của Việt Nam trên tất cả các mặt trận từ ngoại giao, chính trị đến quân sự; kết hợp thành công sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra thế và lực mới cho cuộc chiến đấu của dân tộc ta, tạo thế xoay chuyển có lợi cho cách mạng, đi đến Đại thắng mùa xuân năm 1975.

Đó còn là một minh chứng khẳng định cho sự trưởng thành vượt bậc và đóng góp to lớn của ngành Ngoại giao cách mạng Việt Nam. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, Việt Nam đã biết cách xây dựng ngoại giao thành một mặt trận và đây là một sự sáng tạo. Đó là dấu ấn ngoại giao của “người đàn bà thép” - Phó Chủ tịch nước Nguyễn

Thị Bình hay của nhà ngoại giao “khổng lồ” - Cố vấn Lê Đức Thọ. Ngành Ngoại giao đã thể hiện được vai trò chủ động, góp phần quan trọng tiến tới kết thúc cuộc chiến tranh một cách thuận lợi nhất.

Trên tất cả, dù đã gần 50 năm trôi qua, Hội nghị Paris và Hiệp định Paris vẫn để lại cho Việt Nam nhiều bài học sâu sắc, có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh hiện nay. Những giá trị, ý nghĩa và bài học từ cột mốc lịch sử này đã và đang tiếp sức cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thêm vững tin bước vào giai đoạn phát triển mới, đối mặt với những thách thức mới của thời đại.

Bài học quan trọng nhất là tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng mở ra mặt trận ngoại giao, phát huy thế mạnh của ngoại giao, phối hợp với các mặt trận chính trị, quân sự; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất các mặt trận, “vừa đánh, vừa đàm”, tạo ra sức mạnh tổng hợp, giành toàn thắng. Trong suốt quá trình đàm phán, Bộ Chính trị đã luôn theo dõi và chỉ đạo sát sao cả về chiến lược và sách lược đối với hai đoàn đàm phán để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Tiếp đến là bài học về tầm quan trọng của thực lực. Thắng lợi của Hội nghị Paris bắt nguồn từ những thắng lợi trên chiến trường, từ sự lớn mạnh không ngừng về *thế* và *lực* của ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế; sức mạnh từ sự kết hợp tài tình giữa các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; giữa đánh và đàm, giữa chiến trường và bàn đàm phán.

Bên cạnh đó, Hội nghị Paris còn là bài học tiêu biểu về kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Trong suốt quá trình đàm phán tại Paris, chúng ta đã có

được sự ủng hộ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình của dư luận quốc tế, kể cả dư luận tiến bộ Mỹ, góp phần tạo nên một mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn ủng hộ Việt Nam.

Để vượt qua những thách thức lớn, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phương cách cực kỳ quan trọng bảo đảm thắng lợi. Cuộc chiến đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta thắng lợi vì đã phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”.

Đối với riêng ngành Ngoại giao, Hiệp định Paris là dấu mốc cho sự phát triển vượt bậc của ngành. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay, những bài học quý giá từ Hiệp định Paris luôn được vận dụng sáng tạo để ký kết nhiều văn bản quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự... góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Thứ nhất, Hiệp định Paris là bài học quý giá về sự kiên định trong đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia dân tộc; vận dụng đúng đắn phương châm ngoại giao Hồ Chí Minh “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*”, tạo thời cơ, kéo địch vào đàm phán, chủ động tấn công ngoại giao và kết thúc đàm phán khi điều kiện chín muồi; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế rộng rãi đối với cuộc kháng chiến của Nhân dân ta để làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

Thứ hai, giữ vững độc lập, tự chủ là nguyên tắc quan trọng nhất trong xử lý các vấn đề đối ngoại. Hội nghị Paris một lần nữa khẳng định rằng, chỉ có giữ vững độc lập, tự

chủ trong quyết định chiến lược, sách lược, ta mới có thể chủ động tiến công, chủ động tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ để bảo vệ lợi ích dân tộc.

Thứ ba, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, các lĩnh vực là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi. Trong suốt quá trình đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Paris, sự phối hợp nhịp nhàng giữa ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, giữa “*đánh*” và “*đàm*”, giữa các binh chủng hợp thành thế trận chiến tranh nhân dân, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Ngay tại Paris, sự phối hợp chặt chẽ và thực hiện phương châm “*tuy hai mà một, tuy một mà hai*” của hai đoàn đàm phán dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ta cũng là nhân tố hết sức quan trọng để đi đến thắng lợi.

Thứ tư, chủ động, sáng tạo là phương cách bảo đảm thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao. Ngoại giao thời kỳ chống Mỹ cứu nước mà đỉnh cao là Hội nghị Paris thực sự đã trở thành một mặt trận chiến lược, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp của dân tộc.

Kỷ niệm thắng lợi oanh liệt của Hội nghị Paris là dịp để chúng ta bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến những người con của Tổ quốc đã chiến đấu quên mình vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Sự hy sinh và công ơn to lớn ấy sẽ mãi mãi là tấm gương sáng cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam nói chung và cán bộ ngành Ngoại giao nói riêng, hôm nay và mai sau.

Thứ năm, là bài học sâu sắc về xây dựng lực lượng cán bộ ngoại giao. Từ Hội nghị Genève năm 1954 đến Hội nghị Paris, đội ngũ cán bộ ngoại giao đã trưởng thành vượt bậc, được chuẩn bị và trang bị kỹ cả về kiến thức đối ngoại và nghệ thuật đàm phán. Cùng với sự chỉ đạo sát sao, Đảng và Nhà nước ta đã chọn lựa, tin tưởng giao trách nhiệm cho những cán bộ đối ngoại bản lĩnh nhất, xuất sắc nhất tham gia hai đoàn đàm phán, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

Hiệp định Paris càng trở nên ý nghĩa khi ngay trong năm 1973, đã có 21 quốc gia thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Gần 50 năm đã qua nhưng ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hiệp quốc. Tính đến hết năm 2022, Việt Nam đã có 4 đối tác Chiến lược toàn diện; 17 đối tác Chiến lược và 13 đối tác toàn diện. Trên phương diện kinh tế, tính đến cuối năm 2022, Việt Nam đã hoàn thành ký kết 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 2 FTA thế hệ mới là CPTPP và EVFTA và đang trong vòng đàm phán hai FTA khác với I-xra-en và Khối EFTA (bao gồm 4 nước: Thụy Sĩ, Na Uy, Ai-xơ-len, Công quốc Lích-ten-xtain).

Qua đây, có thể thấy được vị thế, uy tín và trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế, thể hiện quan điểm nhất quán của Việt Nam là *độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển*; thể hiện quyết tâm thực hiện quan điểm của Đảng ta: “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế”¹; nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về đối ngoại và hợp tác quốc tế: trong thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; lồng ghép với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; “mở rộng và nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hóa, đóng góp thiết thực vào quảng bá mạnh mẽ hình ảnh quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước”².

4. Kết luận

Hiệp định Paris mãi mãi là trang sử vàng chói lọi, thể hiện cao độ bản lĩnh, tinh thần, trí tuệ của con người và nền văn hóa Việt Nam được kết tinh từ lịch sử hàng nghìn năm

dựng nước và giữ nước, để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau những bài học vô giá. Cuộc đấu tranh này phản ánh đầy đủ sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, dựa vào chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cùng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, ý chí quật cường đấu tranh bền bỉ bảo vệ chân lý, giành độc lập, tự do của cả dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, các bài học đó cần được nghiên cứu và vận dụng một cách hợp lý để tiếp tục thúc đẩy cách mạng nước ta phát triển mạnh mẽ hơn nữa □

Chú thích:

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 282 - 283, 50.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Ngoại giao. *50 năm Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*. <https://www.baotravinh.vn>, ngày 20/12/2022.

2. Vũ Quang Hiến. *Sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh thi hành Hiệp định Paris và giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)*. Tạp chí Lịch sử Đảng, số tháng 7/2010.

3. *Hiệp định Paris năm 1973 - Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, ngày 26/01/2018.

4. *Hiệp định Paris năm 1973: Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm*. <https://infographics.vn>, ngày 26/01/2018.

5. *Hiệp định Paris - mốc son trên mặt trận ngoại giao*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 27/01/2021.

6. *Hội nghị Paris và những bài học quý giá cho ngoại giao Việt Nam*. <https://baochinhphu.vn>, truy cập ngày 21/12/2022.

7. *Những bài học lớn từ Hiệp định Paris 1973*. <https://www.hcmcpv.org.vn>, ngày 27/01/2021.

8. *Ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*. <https://truongchinhtri.kontum.gov.vn>, ngày 17/5/2018.